

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****I. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****CHIM KHUYÊN NON MUỐN BAY**

Những ngày nằm chờ cho lông cánh, lông đuôi mọc đủ, hai chú chim khuyên khao khát được bay để ngắm vòm trời xanh ngắt, ngắm thảm cỏ mịn màng, nhìn ra nơi mặt mù xa xa kia biết bao nhiêu là thứ lạ lùng. Chim anh nở trước, được mẹ dìu rời tổ trước. Khi về nghe chim anh kể, chim em cứ rộn cả lên:

- Mẹ ơi! Mai mẹ cho con đi với nhé!
- Con chưa đủ sức bay đâu. Đợi một hai hôm nữa.

Chim em cho rằng mẹ cứng anh hơn. Đợi lúc mẹ và anh bay đi rồi, chim em gắng dùng đôi cánh còn run run bám vào miệng tổ, kiễng chân lấy đà nhón ra ngoài. Vì chưa học cách rời tổ, chim em bị ngã. May sao, dưới gốc cây có lớp lá mục, chim em không bị thương nhưng cũng hết cả hồn vía.

Chim em đứng lên rũ cánh, định bay trở về tổ. Nhưng buồn quá, chú ta chỉ bốc mình lên khỏi mặt đất được một đoạn ngắn thì lại rơi bịch xuống đất. Cứ thế, chim em vừa rên rỉ vừa nhảy chuyền quanh gốc cây, không bay về tổ được. Chim em sợ quá vội chui vào một lùm cây gần đấy chờ mẹ về. Chờ mãi, chờ mãi, chim em ngủ thiếp đi lúc nào không biết nữa.

Bỗng có tiếng gọi, chim em mở choàng mắt, thì ra là mẹ. Chim em vừa khóc vừa kể cho mẹ nghe. Chim mẹ phẩy những hạt đất cát, vụn lá bám trên mình chim em và dặn:

- Con đừng đại dột như thế nữa nhé!

Chim em ngoan ngoãn rúc vào cánh mẹ thay cho lời vâng ạ. Chim anh cũng ôm lấy em rồi cùng mẹ điu em lên tổ.

(Theo Phong Thu)



Câu 1. Những ngày nằm chờ đủ lông đủ cánh, hai chú chim khuyên non khao khát điều gì? (0,5 điểm)

- A. Được mẹ cưng hơn.
- B. Được xuống mặt đất.
- C. Được chuyền quanh gốc.
- D. Được bay đi khám phá những điều mới lạ.

Câu 2. Chuyện gì đã xảy ra với chim em khi nó tự ý rời tổ? (0,5 điểm)

- A. Chim em bị ngã xuống đất.
- B. Chim em bị thương.
- C. Chim em bị mẹ quở trách.
- D. Chim em bị rơi xuống vực.

Câu 3. Câu chuyện muốn khuyên các bạn nhỏ điều gì? (0,5 điểm)

- A. Không nên tị nạnh với anh chị em trong nhà.
- B. Muốn làm tốt một việc nào đó, cần phải tập luyện nhiều.
- C. Liều lĩnh, bỏ qua lời khuyên của cha mẹ, có ngày gặp nguy hiểm.
- D. Tất cả những đáp án trên đều đúng.

Câu 4. Nối các câu văn chứa dấu gạch ngang với tác dụng tương ứng: (1 điểm)

Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc.	Chú thích bố của Pa-xcan làm nghề gì.
“Những dãy tính công hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!” – Pa-xcan nghĩ thầm.	Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại và chú thích.
– Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính – Pa-xcan nói.	Chú thích đây là lời nói của nhân vật.

Câu 5. Em hãy xác định các thành phần câu và ghi “TN” dưới trạng ngữ, “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ: (1 điểm)

a) Mặt trời vừa mọc, các bác nông dân đã ra đồng làm việc.

.....

b) Vào giờ kiểm tra, bút của Mai chẳng may bị hỏng.

.....

Câu 6. Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn và gạch chân dưới trạng ngữ đó: (1 điểm)

.....

.....

Câu 7. Dựa vào bức tranh bên dưới, em hãy đặt câu theo yêu cầu: (1,5 điểm)

a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người.

.....

b. Chủ ngữ là danh từ chỉ sự vật.

.....

c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.



B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn tả cây xà cừ mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

D. Được bay đi khám phá những điều mới lạ.

Câu 2. (0,5 điểm)

A. Chim em bị ngã xuống đất.

Câu 3. (1 điểm)

D. Tất cả những đáp án trên đều đúng.

Câu 4. (1 điểm)

Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc.	→	Chủ thích bố của Pa-xcan làm nghề gì.
“Những dãy tính công hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao!” – Pa-xcan nghĩ thầm.	↗	Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại và chú thích.
– Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính – Pa-xcan nói.	↘	Chủ thích đây là lời nói của nhân vật.

Câu 5. (1 điểm)

a) Mặt trời vừa mọc/, /các bác nông dân/ đã ra đồng làm việc.

TN CN VN

b) Vào giờ kiểm tra/, /bút của Mai/ chẳng may bị hỏng.

TN CN VN

Câu 6. (1 điểm)

Sáng sớm, các bác nông dân đã dắt trâu đi cày.

Câu 7. (1,5 điểm)

a. Các bạn nhỏ đang chơi thả diều.

b. Những con diều bay lượn trên bầu trời.

c. Buổi chiều, gió thổi lồng lộng.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bài văn, tả cây xà cừ mà em yêu thích, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu về cây xà cừ mà em yêu thích.

Triển khai:

- **Tả bao quát cây:** (1) Không biết bác xà cừ đã yên vị ở đây từ bao giờ mà cao và to lắm. (2) Nhìn từ xa, bác xà cừ như một chiếc ô xanh khổng lồ bung nở. (3) Ngọn xà cừ vươn cao vượt cả nóc nhà hai tầng. (4) Tán thì xòe rộng cả một khoảng sân lớn. (5) Thân bác to lắm đến hai đứa học sinh chúng em ôm không xuể.

- **Tả chi tiết:** (1) Vỏ cây màu nâu, xù xì rậm rạp, có những đoạn vỏ còn bong ra thành từng mảng rất cứng. (2) Từ thân có hai cành lớn như hai cánh tay vươn ra đỡ lấy tán lá xum xuê. Cành con vươn ra tứ phía, uyển chuyển la đà. (3) Ở phần gần gốc là những cành cây cực kì to, có cành còn to bằng cả thân những cây bạch đàn ở gần đó. (4) Lá cây xà cừ không to lắm, hai mặt xanh nhẵn bóng. (5) Lá cây xanh tốt vào mùa xuân vào mùa hè, chuyển vàng ở mùa thu và rụng như trút vào mùa đông. (5) Rễ cây xà cừ rất to, có những đoạn rễ trồi hẳn lên trên mặt đất to bằng cổ tay em, nhìn nó ngoằn ngoèo như những con rắn hổ mang.

- **Lợi ích của cây xà cừ:** làm bóng mát,...

- **Tình cảm của em đối với cây xà cừ:** (1) Chúng em yêu bác xà cừ lắm! Những chiếc lá già già từ thân mẹ lại được các bạn học sinh thu gom sạch sẽ. (2) Chúng em sẽ bảo vệ và chăm sóc cho bác tốt hơn.

Kết thúc

- Nêu suy nghĩ, tình cảm của em về cây xà cừ.

Bài làm tham khảo

Trường em trồng rất nhiều cây để lấy bóng mát và làm cảnh như: bàng, phượng vĩ, bằng lăng,... Nhưng gần gũi và thân thuộc nhất với em là bác xà cừ già ở giữa sân trường.

Không biết bác xà cừ đã yên vị ở đây từ bao giờ mà cao và to lắm. Nhìn từ xa, bác xà cừ như một chiếc ô xanh khổng lồ bung nở. Ngọn xà cừ vươn cao vượt cả nóc nhà hai tầng. Tán thì xòe rộng cả một khoảng sân lớn. Thân bác to lắm đến hai đứa học sinh chúng em ôm không xuể.

Vỏ cây màu nâu, xù xì rậm rạp, có những đoạn vỏ còn bong ra thành từng mảng rất cứng. Từ thân có hai cành lớn như hai cánh tay vươn ra đỡ lấy tán lá xum xuê. Cành con vươn ra tứ phía, uyển chuyển la đà. Phần tán lá um tùm xanh tốt ấy mời gọi biết bao nhiêu loài chim về đây làm tổ. Có những ngày chơi dưới tán cây, chúng em còn nghe rất nhiều lũ chim lách cách nói chuyện râm ran với nhau trong vòm lá. Ở phần gần gốc là những cành cây cực kì to, có cành còn to bằng cả thân những cây bạch đàn ở gần đó. Lá cây xà cừ không to lắm, hai mặt xanh nhẵn bóng. Lá cây xanh tốt vào mùa xuân và mùa hè. Mùa thu, lá xà cừ chuyển sang màu vàng và rụng như trút vào mùa đông. Theo những cơn gió, từng trận lá cây trút xuống như mưa, mặt đất như được trải một tấm thảm vàng xuộm vô cùng đẹp mắt. Rễ cây xà cừ rất to, có những đoạn rễ trồi hẳn lên trên mặt đất to bằng cổ tay em, nhìn nó ngoằn ngoèo như những con rắn hổ mang.

Ngày nắng cũng như ngày mưa bác xà cừ vẫn đứng đó, hiên ngang, kiêu hãnh. Chúng em yêu bác xà cừ lắm! Những chiếc lá già già từ thân mẹ lại được các bạn học sinh thu gom sạch sẽ. Chúng em sẽ bảo vệ và chăm sóc cho bác tốt hơn.

Bác xà cừ sẽ mãi là một kỉ niệm khó quên trong thời học sinh của em. Em mong muốn bác xà cừ mãi tươi tốt để che chở cho học sinh chúng em.

ĐỀ SỐ 2**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2****NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****NGÀY LÀM VIỆC CỦA TÍ**

Trời tờ mờ sáng, trong nhà còn tối om. Bố đã thức giấc. Tí cũng thức giấc, cựa mình. Bố bảo:

– Hôm nay, Tí đi chăn nghé nhá!

Năm nay, Tí chín tuổi. Tí là cậu bé học sinh trường làng. Từ trước đến nay, ở nhà, Tí chưa phải làm công việc gì. Thỉnh thoảng, bố sai đi lấy cái điều cày hoặc u giao phải đuổi đàn gà đừng để nó vào buồng mổ thóc. Tí chưa chăn nghé bao giờ.

U lại nói tiếp:

– Con chăn cho giỏi, rồi hôm nào u đi chợ, u mua vở cho mà đi học.

Bố mở gióng dất nghé ra. Bố dặn:

– Nhớ trông, đừng để nghé ăn mạ đấy.

– Vâng.

Tí cầm dây kéo, con nghé cứ chúi mũi xuống. Tí thót bụng, cố hết sức lôi con nghé ra cổng. Ra đến ngã ba, Tí dừng lại. Phía cổng làng, các cô chú xã viên kéo ra ùn ùn. Có người nhận ra Tí cất tiếng gọi:

– Đi nhanh lên, Tí ơi!

Mọi người quay nhìn, cười vang, đua nhau gọi Tí.

Tí chúm miệng cười lớn lên. Phải đi cho kịp người ta chứ! Tí dắt nghé men theo bờ ruộng còn con nghé ngoan ngoãn theo sau, bước đi lon ton trên bờ ruộng mấp mô. Cái bóng dáng Tí lùn cùn thấp tròn. Tí đội cái nón quá to đối với người, trông như cây nấm đang di động.

Theo Bùi Hiển

- U: mẹ (gọi theo nông thôn miền Bắc)
- Xã viên: nông dân làm việc trong hợp tác xã nông nghiệp.
- Nghé: con trâu còn nhỏ



Câu 1. Sáng nay, bố giao cho Tí công việc gì? (0,5 điểm)

- A. Lấy điều cày cho bố.
- B. Dắt nghé ra khỏi cổng.
- C. Đi chăn nghé.
- D. Đuôi gà ăn vụng thóc.

Câu 2. Nhìn Tý dắt nghé, mọi người đã làm gì? (0,5 điểm)

- A. Mọi người khuyên Tí quay về nhà.
- B. Mọi người chạy đến dắt nghé giúp Tí.
- C. Mọi người quay nhìn, cười vang đua nhau gọi Tí.
- D. Mọi người thản nhiên nhìn Tí và không nói gì.

Câu 3. Câu chuyện khuyên các bạn nhỏ điều gì? (0,5 điểm)

- A. Nên tập đi chăn nghé.
- B. Nên phụ giúp ba mẹ những việc phù hợp với độ tuổi của mình.
- C. Nên ăn nhiều để khỏe mạnh, có sức kéo nghé.
- D. Nên làm những công việc mới lạ, chưa từng làm bao giờ.

Câu 4. Gạch chân vào thành phần thứ hai trong đoạn văn sau: (1 điểm)

Lương Định Của là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới... Ông là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.

Theo Minh Chuyên

Câu 5. Gạch chân vào các tính từ có trong đoạn văn sau: (1 điểm)

Nơi đây cất lên những tiếng chim ríu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hoà âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội...

(Trích “Chim rừng Tây Nguyên”)

Câu 6. Em hãy sử dụng dấu ngoặc đơn để viết lại các câu sau: (1 điểm)

a. Chim sâu còn gọi là chích bông xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín. Đây là loài chim có ích cho nhà nông vì thức ăn chính của chúng là sâu.

.....
.....

b. Khẩu phần ăn của cú tuyết Bắc Cực chủ yếu là những con chuột Lơ-min một loại động vật gặm nhấm nhỏ sống ở vùng khí hậu lạnh giá.

.....
.....

Câu 7. Em hãy tìm chủ ngữ của mỗi câu sau và đặt câu hỏi cho bộ phận vừa tìm được: (1,5 điểm)

a) Ông lão ăn xin rên rỉ cầu xin cứu giúp.

.....

b) Tôi chạy nhanh hơn Lan.

.....

c) Con chim kêu “túc...túc...” không ngớt.

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết một bức thư thăm hỏi khi nghe tin quê bạn gặp bão lũ.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

C. Đi chăn nghe.

Câu 2. (0,5 điểm)

C. Mọi người quay nhìn, cười vang đua nhau gọi Tí.

Câu 3. (0,5 điểm)

B. Nên phụ giúp ba mẹ những việc phù hợp với độ tuổi của mình.

Câu 4. (1 điểm)

Lương Định Của là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới... Ông là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.

Câu 5. (1 điểm)

Nơi đây cất lên những tiếng chim riú rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm,... Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội...

Câu 6. (1 điểm)

a. Chim sâu (còn gọi là chích bông) xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín. Đây là loài chim có ích cho nhà nông vì thức ăn chính của chúng là sâu.

b. Khẩu phần ăn của cú tuyết Bắc Cực chủ yếu là những con chuột Lơ-min (một loại động vật gặm nhấm nhỏ sống ở vùng khí hậu lạnh giá).

Câu 7. (1,5 điểm)

a) Ông lão ăn xin rên rỉ cầu xin cứu giúp.

- Chủ ngữ: “Ông lão ăn xin”

- Đặt câu: Ai rên rỉ cầu xin cứu giúp?

b) Tôi chạy nhanh hơn Lan.

- Chủ ngữ: “Tôi”

- Đặt câu: Ai chạy nhanh hơn Lan?

c) Con chim kêu “túc...túc...” không ngớt.

- Chủ ngữ: “Con chim”

- Đặt câu: Con gì kêu “túc...túc...” không ngớt?

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bức thư, thăm hỏi khi nghe tin quê bạn gặp bão lũ, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Địa điểm, thời gian viết thư, lời chào, lí do viết thư.

Triển khai:

- **Thăm hỏi tình hình người nhận thư:** Gia đình cậu an toàn cả chứ? Nhà cửa và hoa màu có bị thiệt hại nhiều không? Mực và Mít hôm bão sợ hãi tiếng sấm thì có chạy lung tung không?

- **Nói về tình hình của em:** (1) Ở Hà Nội dạo này trời mưa nhiều, áo quần phơi mãi không khô được. Việc đi lại cũng gặp nhiều bất tiện. (2) Nhưng nó chẳng là gì so với mọi người ở trong đây chống chọi với bão lũ cả.

- **Lời động viên:** Cậu hãy cố gắng lên nhé!

Kết thúc

- Lời chúc và lời hứa hẹn, chữ kí của người viết thư.

Bài làm tham khảo

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2024

Hà Vy yêu quý!

Xem tivi và đọc báo, mình biết Đà Nẵng đã phải hứng chịu trận bão nặng nề vô cùng. Những video cảnh cơn bão quét qua thành phố, làng quê mà mình

đau lòng quá. Mình lo lắng cho cậu lắm nên ngay khi vừa đi học về, mình đã viết thư cho cậu ngay.

Nhà cậu ở Đà Nẵng thế nào? Có bị bão gây ảnh hưởng nhiều không? Cả gia đình cậu đều bình an và khỏe mạnh chứ? Vườn hoa và những cây ổi trong vườn có bị mưa làm hỏng hết không? Mực và Mít hôm bão sợ hãi tiếng sấm thì có chạy lung tung không? Cậu hãy chia sẻ cho mình trong thư tới nhé.

Ở Hà Nội dạo này trời mưa nhiều, áo quần phơi mãi không khô được. Việc đi lại cũng gặp nhiều bất tiện. Nhưng nó chẳng là gì so với mọi người ở trong đây chống chọi với bão lũ cả.

Cậu hãy cố gắng lên nhé!

Chúc cậu và gia đình sớm quay lại cuộc sống thường ngày. Có thời gian mình sẽ về thăm gia đình cậu.

Bạn của cậu

Nhiên

Đào An Nhiên

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****ANH HÙNG THỰC SỰ**

Có một ông lão sống cùng ba người con trai. Cả ba đều khỏe mạnh, giỏi giang. Biết mình sắp đến ngày vĩnh biệt cõi đời, ông gọi các con lại và nói:

– Ta có ba con nhưng chỉ có một viên kim cương làm báu vật từ nhiều đời để lại. Bây giờ, các con hãy đi, rồi về sau một tuần. Khi đó cha sẽ trao cho người xứng đáng nhất.

Đúng một tuần sau, họ trở về. Người con cả báo với cha: anh đã mang một nửa tài sản của mình chia cho những người nghèo khổ. Người con thứ hai kể anh đã cứu một bé gái sắp chết đuối. Ông lão tỏ vẻ rất hạnh phúc. Ông trìu mến nhìn sang người con thứ ba:

– Còn con, con mang được gì về?

Anh thưa:

– Con thấy một người đàn ông say rượu nằm bên bờ vực sâu. Chỉ một cử động nhỏ cũng có thể làm anh ta rơi xuống vực. Con đã xốc anh ta ra khỏi chỗ đó. Cha biết đó là ai không? Là San-chô, kẻ thù của gia tộc ta. Đã có vài lần, anh ta đe dọa sẽ giết con, nếu có cơ hội. San-chô tỉnh dậy, nhìn con đăm đăm. Rồi chúng con khoác tay nhau cùng về. Bây giờ, con đã hiểu mỗi người xung quanh ta đều có thể làm bạn, dù trước đó là kẻ thù.

Ông lão cầm viên kim cương đặt vào tay người con thứ ba và nói:

– Con quả là một người anh hùng thật sự, con trai ạ!



Câu 1. Lúc sắp mất, ông lão nói sẽ trao viên kim cương cho ai? (0,5 điểm)

- A. Người con mà ông thấy xứng đáng nhất.
- B. Người con trai cả của ông.
- C. Người con út của ông.
- D. Những người nghèo khổ.

Câu 2. Tại sao ông cụ xem người con trai thứ ba là “người anh hùng thực sự”? (0,5 điểm)

- A. Anh đã cứu người đàn ông say rượu khỏi bị rơi xuống vực sâu.
- B. Anh là một người cao thượng, biết vượt qua lòng hận thù.
- C. Anh biết nhường nhịn không kể lễ, không tranh giành.
- D. Anh đã chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

Câu 3. Theo em câu chuyện muốn gửi gắm điều gì tới bạn đọc? (0,5 điểm)

- A. Phải biết đem tài sản của mình chia sẻ cho người nghèo khổ.
- B. Phải can đảm, chiến thắng nỗi sợ hãi để cứu người bị tai nạn.
- C. Phải biết sống cao thượng, biết tha thứ, biết thêm bạn bè bớt thù.
- D. Phải biết cứu trợ và giúp đỡ người nghèo khổ.

Câu 4. Em hãy tìm lời nói trực tiếp trong đoạn văn sau: (1 điểm)

Bác tự cho mình là “người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt mặt trận”, là “đầy tớ trung thành của nhân dân”.

Ở Bác, lòng yêu mến nhân dân đã trở thành một sự say mê mãnh liệt. Bác nói:

“Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”

.....

.....

Câu 5. Dùng dấu “/” để ngăn cách hai thành phần chính trong các câu sau và ghi “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ: (1 điểm)

a) Phở tôi có một cây bàng.

.....

b) Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc lí kì tưởng chừng như ai đang cười đang nói.

.....

Câu 6. Viết mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp: (1 điểm)

Núi **Hàm Rồng** nằm ngay sát cạnh **thị trấn** Sa Pa, tỉnh **Lào Cai**. Ngọn **núi** này tuy không quá cao nhưng nếu đứng trên đỉnh núi, **du khách** sẽ ngắm được toàn cảnh **Sa Pa**, thung lũng **Mường Hoa**, **Sa Pả**, bản **Tả Phìn** ẩn hiện trong **sương khói** đầy vẻ mờ ảo. Đặc biệt ngày nay, nó thực sự được xem như một **thắng cảnh** đầy **hoa trái**.

(Theo Nguyên Vỹ)

- Danh từ chung:

.....

- Danh từ riêng:

.....

Câu 7. Dựa vào bức tranh dưới đây, em hãy đặt một câu có sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian và một câu có sử dụng trạng ngữ chỉ nơi chốn: (1,5 điểm)



B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn miêu tả cây phượng ở sân trường em.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

A. Người con mà ông thấy xứng đáng nhất.

Câu 2. (0,5 điểm)

B. Anh là một người cao thượng, biết vượt qua lòng hận thù.

Câu 3. (1 điểm)

C. Phải biết sống cao thượng, biết tha thứ, biết thêm bạn bè bớt thù.

Câu 4. (1 điểm)

- Lời nói trực tiếp là: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”

Câu 5. (1 điểm)

a) Phở tôi / có một cây bàng.

CN VN

b) Trong vòm lá / , / gió chiều / gảy lên những điệu nhạc li kì tưởng chừng như ai

TN CN VN

đang cười đang nói.

Câu 6. (1 điểm)

- Danh từ chung: thị trấn; núi, du khách, sương khói, thắng cảnh, hoa trái.

- Danh từ riêng: Hàm rồng, Lào Cai, Sa Pa, Mường Hoa, Sa Pả, Tả Phìn.

Câu 7. (1,5 điểm)

- Sáng sớm, bác nông dân đã có mặt ở cánh đồng.

- Trên bầu trời, những chú chim đang bay lượn.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bài văn, miêu tả cây phượng ở sân trường em, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu cây phượng trên sân trường em.

Triển khai:

- **Tả bao quát về cây phượng:** (1) Trông từ xa, phượng ta như một chàng hiệp sĩ hiên ngang. (2) Cây đã già lắm rồi.

- **Miêu tả chi tiết về cây phượng:** (1) Thân cây đã chuyển sang gam màu xám có nhiều đốm trắng bạc. (2) Dưới gốc cây, nổi lên những cái rễ lớn, ngoằn ngoèo, uốn lượn như những con rắn đang trườn vào bóng râm bóng mát. (3)

Phía trên là tán lá như một cái lọng khổng lồ. (4) Những đóa hoa phượng đỏ rực. (5) Mùa đông, cây rụng hết lá, phô ra những cành trơ trụi, khẳng khiu. (6) Nhưng sang xuân, chồi non lại nhú ra, phủ một màu xanh tươi mát cho cây.

- **Tả hoạt động của con người bên cây phượng:** (1) Vào giờ ra chơi, những cánh hoa phượng được các bạn gái tách ra thành những chú bướm xinh xinh. (2) Em thường kể những câu chuyện về ông cho các em nhỏ trong xóm cùng nghe.

- **Ý nghĩa của hoa phượng:** (1) Sau đó không lâu, ở khắp sân trường hình ảnh của mùa hè lại được vẽ lên bằng những chùm hoa đỏ thắm. (2) Nó đem lại niềm vui sướng, háo hức cho tuổi học trò.

Kết thúc

- Nêu suy nghĩ, tình cảm của em đối với cây phượng.

Bài làm tham khảo

Giữa sân trường tôi, đứng sừng sững một cây phượng đang nở rộ những đóa hoa đỏ thắm.

Trông từ xa, phượng ta như một chàng hiệp sĩ hiên ngang. Cây đã già lắm rồi. Thân cây đã chuyển sang gam màu xám có nhiều đốm trắng bạc vì cao tuổi. Dưới gốc cây, nổi lên những cái rễ lớn, ngoằn ngoèo, uốn lượn như những con rắn đang trườn vào bóng râm bóng mát. Phía trên là tán lá như một cái lọng khổng lồ. Tôi không biết ai đã đan những cành cây lại với nhau mà thành cái lọng khéo đến như vậy. Những chú ve thường ẩn mình trong vòm lá phượng và cất tiếng kêu ra rả suốt ngày.

Giữa khoảng trời mênh mông, những đóa hoa phượng đỏ rực nổi bật lên, rực thắm và dễ thương. Vào giờ ra chơi, những cánh hoa phượng được các bạn gái tách ra thành những chú bướm xinh xinh. Sau những trận mưa rào, hoa phượng rơi rải rác khắp sân trường tựa như cả mặt sân được trải lên một tấm thảm màu đỏ tươi, ánh lên dưới tia nắng mặt trời. Cây phượng thay lá quanh năm. Mùa đông, cây rụng hết lá, phô ra những cành trơ trụi, khẳng khiu. Nhưng sang xuân, chồi non lại nhú ra, phủ một màu xanh tươi mát cho cây. Mỗi lần như thế dường như tuổi thanh xuân lại trở về với cây phượng già, xóa đi sự già

nua đã in hằn lên thân hình của nó. Sau đó không lâu, ở khắp sân trường hình ảnh của mùa hè lại được vẽ lên bằng những chùm hoa đỏ thắm. Nó đem lại niềm vui sướng, háo hức cho tuổi học trò.

Mùa hè lại đến và những cánh phượng như những cánh bướm vẫn nằm trong những trang lưu bút của túi nhỏ chúng tôi như một dấu ấn kỉ niệm đẹp mà trước lúc chia tay gửi lại cho nhau để nghỉ hè.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****SỰ TÍCH HỒ BA BỂ**

Ngày nọ, ở xã Nam Mẫu thuộc tỉnh Bắc Kạn, người ta mở hội. Mọi người đều nô nức đi xem. Bỗng một bà lão ăn xin xuất hiện. Ai cũng xua đuổi bà vì trông bà rất gớm ghiếc.

May sao, bà gặp được hai mẹ con người nông dân đi chợ về. Thấy bà lão tội nghiệp quá, người mẹ bèn đưa bà cụ về nhà, cho bà cụ ăn rồi mời nghỉ lại. Khuya hôm đó, người mẹ bỗng thấy chỗ bà cụ nằm sáng rực lên, lấy làm sợ hãi lắm.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, hai mẹ con thấy không có gì lạ. Bà cụ ăn xin đang sửa soạn ra đi. Bà lão nói với hai mẹ con: “Vùng này sắp có lụt lớn. Ta cho mẹ con chị gói tro này, nhớ rắc xung quanh nhà mới tránh được nạn.”. Rồi bà cụ liền nhặt một hạt thóc, cắn vỡ ra, đưa vỏ trấu cho hai mẹ con và nói: “Hai mảnh vỏ trấu này sẽ giúp hai mẹ con nhà chị lúc cần.”. Nói rồi, bà lão biến mất.

Tối hôm đó, giữa lúc đám hội đang náo nhiệt thì bỗng có một cột nước từ dưới đất phun lên. Nước dâng lên cao, nhấn chìm toàn bộ nhà cửa, làng mạc. Chỉ có ngôi nhà của hai mẹ con cứ dần cao hơn nước.

Đau xót vì thấy dân làng bị chìm trong lũ lụt, hai mẹ con liền lấy hai mảnh vỏ trấu thả xuống nước. Lạ thay, hai mảnh vỏ trấu lập tức biến thành hai chiếc thuyền lớn. Hai mẹ con vội chèo thuyền đi khắp nơi cứu dân làng.

Khu làng bị nước ngập hoá thành ba cái hồ rộng lớn, người ta gọi là hồ Ba Bể. Còn cái nền nhà của hai mẹ con chính là một hòn đảo nhỏ giữa hồ.

(Theo Truyện dân gian Việt Nam)



Câu 1. Hai mẹ con người nông dân đã làm gì để giúp bà cụ? (0,5 điểm)

- A. Cho bà ăn, mời nghỉ lại, thắp sáng chỗ nằm.
- B. Đưa bà vụ về, cho ăn, mời nghỉ lại, mời dự hội.
- C. Cho bà cụ gói tro và hai mảnh vỏ trấu.
- D. Đưa bà cụ về, cho ăn, mời nghỉ lại.

Câu 2. Hai mẹ con người nông dân đã làm gì để cứu người dân bị lụt? (0,5 điểm)

- A. Rắc tro xung quanh nhà.
- B. Đan thuyền cứu lụt.
- C. Cắn hai mảnh trấu thả xuống nước.
- D. Chèo thuyền đi cứu dân làng.

Câu 3. Nội dung của câu chuyện trên là gì? (0,5 điểm)

- A. Ca ngợi những người nông dân tốt bụng ở xã Nam Mẫu, tỉnh Bắc Kạn.
- B. Giải thích sự tích hồ Ba Bể.
- C. Hướng dẫn cách dự đoán thiên tai.
- D. Hướng dẫn cách cứu lụt cho người dân.

Câu 4. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau và cho biết trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì cho câu: (1 điểm)

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.

Câu 5. Em hãy tìm ra những sự vật được nhân hóa trong câu dưới đây và cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào? (1 điểm)

Từ đó, lão Miệng, bác Tai, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.

(Truyện Ngụ ngôn)

Câu 6. Em hãy đặt một câu có vị ngữ nêu hoạt động: (1 điểm)

Câu 7. Em hãy viết đoạn văn ngắn (4 – 6 câu) tóm tắt nội dung của một văn bản đã học, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm: (1,5 điểm)

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn miêu tả cây bằng lăng mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)**II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Câu 1. (0,5 điểm)**

D. Đưa bà cụ về, cho ăn, mời nghỉ lại.

Câu 2. (0,5 điểm)

D. Chèo thuyền đi cứu dân làng.

Câu 3. (1 điểm)

B. Giải thích sự tích hồ Ba Bể.

Câu 4. (1 điểm)

Mùa xuân / , cây gạo / gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít.

TN

CN

VN

- Trạng ngữ: “Mùa xuân” bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc.

Câu 5. (1 điểm)

- Những sự vật được nhân hóa: miệng, tai, mắt, chân, tay.

- Những sự vật trên được nhân hóa bằng cách: lấy những từ ngữ gọi người để gọi vật.

Câu 6. (1 điểm)

Trong vườn, đàn gà con đang theo mẹ kiếm mồi.

Câu 7. (1,5 điểm)

Bài “Trên khóm tre đầu ngõ” kể về câu chuyện vợ chồng cò đến làm tổ và sinh con trên khóm tre đầu ngõ nhà ông cháu Bua Kham. Bua Kham thường ra xem chúng lúc rảnh rỗi. Một ngày trời nổi bão lớn, đàn cò con bị rơi xuống đất. Mặc dù người ta bảo có thể nhặt về nuôi nhưng Bua Kham thương chúng còn quá bé, không muốn làm tan nát gia đình chúng. Vì vậy Bua Kham đã nhờ ông bác thang và đặt nó về tổ. Mùa sinh nở năm sau, vợ chồng cò rú thêm ba bốn chục cặp cò cùng đến, không đâu vui bằng vườn nhà ông cháu Bua Kham.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bài văn, miêu tả cây bằng lăng mà em yêu thích, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.
- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bài xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu về cây bằng lăng em muốn tả.

Triển khai:

- **Tả bao quát cây bằng lăng:** (1) Cây bằng lăng mà em thích nằm bên cạnh lớp 4A1 chúng em. (2) Cây cao chừng 2 mét, ngang tầm cửa sổ lớp. (3) Từ xa nhìn lại cây hoa lúc này trông chẳng khác gì một chiếc ô khổng lồ màu tím sang trọng tỏa bóng che mát cả một khoảng sân rộng.
- **Tả chi tiết các bộ phận của cây bằng lăng:** (1) Thân cây to màu nâu với những đường vân sần sùi. (2) Cành lá xum xuê, tỏa ra tứ phía trông như những cánh tay khổng lồ vậy. (3) Lá bằng lăng có màu xanh thẫm, to bằng bàn tay của người lớn. (4) Trên lá không có viền răng cưa mà thay vào đó là những đường gân lá kéo dài từ cuống lá đến hết chiếc lá. (5) Hoa bằng lăng có màu tím rất đẹp mắt. Mỗi hoa có nhiều cánh, các cánh hoa cái nào cái nấy đều mềm như lụa và nhẹ như nhung. Những cánh hoa mềm mại ấy ôm ấp bao bọc lấy nhụy hoa màu vàng tươi bên trong tạo ra một sự hài hòa về màu sắc. (6) Quả bằng lăng lúc non sẽ có màu xanh lục bảo, hương thơm nhẹ, thanh khiết. Khi chín quả sẽ tự tách ra thành từng múi một.
- **Lợi ích của cây bằng lăng:** (1) Là cây bóng mát. (2) Hoa bằng lăng từ lâu đã được coi là hoa học trò bởi màu hoa rất giống màu mực tím cũng bởi vì hoa nở đúng vào mùa thi.

Kết thúc

- Nêu suy nghĩ, tình cảm của em về cây bằng lăng đó.

Bài làm tham khảo

Ở sân trường em có rất nhiều những loại cây, cây bàng với những tán lá xanh um tỏa bóng che mát cho sân trường hay cây phượng với những bông hoa đỏ rực tuyệt đẹp nhưng có lẽ em thích nhất là cây bàng lãng.

Cây bàng lãng mà em thích nằm bên cạnh lớp 4A1 chúng em. Cây cao chừng 2 mét, ngang tầm cửa sổ lớp. Thân cây to màu nâu với những đường vân sần sùi. Cây được trồng trong bồn với những bông hoa bé xinh được xếp ở xung quanh. Cành lá xum xuê, tỏa ra tứ phía trông như những cánh tay khổng lồ vậy. Lá bàng lãng có màu xanh thẫm, to bằng bàn tay của người lớn. Trên lá không có viền răng cưa mà thay vào đó là những đường gân lá kéo dài từ cuống lá đến hết chiếc lá.

Mùa hè đến bàng lãng bắt đầu nở rộ. Hoa bàng lãng có màu tím rất đẹp mắt. Mỗi hoa có nhiều cánh, các cánh hoa cái nào cái nấy đều mềm như lụa và nhẹ như nhung. Những cánh hoa mềm mại ấy ôm ấp bao bọc lấy nhụy hoa màu vàng tươi bên trong tạo ra một sự hài hòa về màu sắc. Khi các bông hoa nở rộ cũng là lúc toàn bộ cây được bao phủ bởi màu tím chói mắt. Từ xa nhìn lại cây hoa lúc này trông chẳng khác gì một chiếc ô khổng lồ màu tím sang trọng tỏa bóng che mát cả một khoảng sân rộng.

Hoa bàng lãng từ lâu đã được coi là hoa học trò bởi màu hoa rất giống màu mực tím cũng bởi vì hoa nở đúng vào mùa thi. Mỗi lần ngồi trong lớp em lại lơ đãng hướng ra cửa sổ ngắm nhìn những chùm hoa màu tím thanh thanh ấy, cảm xúc vừa buồn mà lại vừa vui. Vui là vì sắp được lên một lớp mới còn buồn là vì phải xa bạn bè thầy cô. Khi hoa bàng lãng bắt đầu rơi xuống cũng là lúc cây bắt đầu có quả. Quả bàng lãng lúc non sẽ có màu xanh lục bảo, hương thơm nhẹ, thanh khiết. Khi chín quả sẽ tự tách ra thành từng múi một.

Em rất yêu cây bàng lãng này bởi nó gắn liền với rất nhiều những kỉ niệm về tuổi học trò ngây thơ đầy nắng và gió của em. Em sẽ luôn chăm sóc và giữ cho cây luôn được tươi tốt.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****CỔ TÍCH VIẾT BẰNG CHÂN**

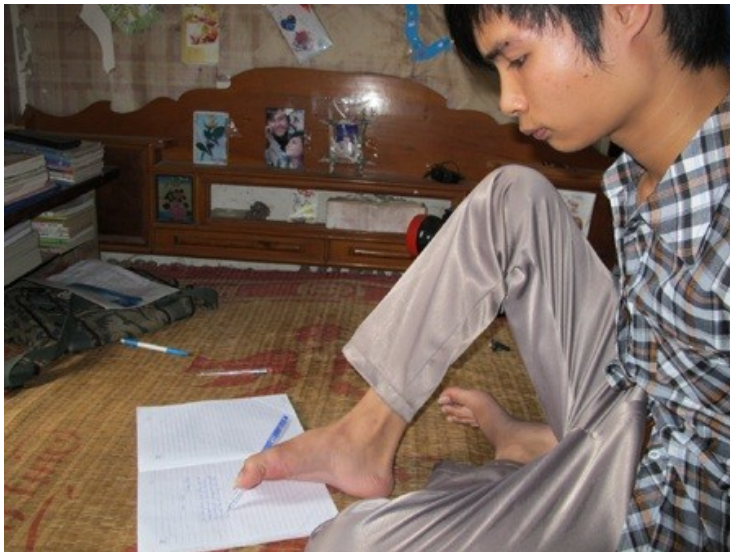
Những trang vở đỏ chói điểm 9, 10 với những dòng chữ tròn, đều, thẳng tắp – ít ai có thể ngờ rằng những dòng chữ đó được viết không phải bởi tay mà là bằng chân: một đôi chân kì diệu của bạn Nguyễn Minh Phú, lớp 5B, trường Tiểu Học Hồ Tông Thốc, xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Cô Nguyễn Thị Bình – mẹ của Phú – không thể nào quên được cái ngày 17 – 7 – 1990 ấy. Cô đã ngất xỉu khi nhìn thấy đứa con vừa chào đời của mình: một hài nhi yếu ớt, nhỏ bé và thiếu hẳn đôi cánh tay. Nhưng Phú đã lớn lên và có ý thức tự lập từ rất sớm, tập làm mọi việc bằng đôi chân của mình. Mỗi sáng ngủ dậy, Phú dùng chân kẹp bàn chải đánh răng và lấy khăn rửa mặt. Với đôi chân của mình, Phú không chỉ tự ăn cơm, mặc quần áo, mặc màn, xếp chăn, tắt mở công tắc điện, ... mà còn giúp bố mẹ làm nhiều việc vặt trong nhà, từ bóc ngô, nhặt rau, đun bếp, quét nhà cho đến việc khâu kim chỉ cho mẹ vá quần áo. Một lần, Phú mon men đến lớp học, say sưa nhìn cô giáo giảng bài, nhìn lũ bạn ê a đánh vần, tập viết,... Về nhà, Phú lấy viên phấn kẹp vào chân, viết những chữ nguệch ngoạc trên nền gạch. Khi biết đọc thông, viết thạo, Phú nằng nặc đòi cha mẹ cho đi học. Cô giáo chủ nhiệm dành cho Phú một chiếc ghế để Phú đặt vở lên đấy, xoay ngang người, kê chân lên và cặp bút viết. Cứ như thế, Phú cần cù chịu đau, chịu khó, dù cho vào những ngày nóng nực, mồ hôi nhỏ xuống nhòe hết cả trang vở, còn về mùa đông thì bàn chân tê cóng vì lạnh, điều khiển

cây bút cực kì khó khăn. Có những hôm, do viết quá nhiều, Phú bị chuột rút khiến các ngón chân co quắp, cứng đờ.

Vất vả, khổ sở là thế nhưng Phú không hề nản lòng, chưa hề nghỉ một buổi học nào. Điều đáng nói là Phú viết rất đẹp và đặc biệt là tiếp thu bài vở rất nhanh. Suốt bốn năm học qua, Phú luôn là người dẫn đầu lớp về thành tích học tập. Phú rất có khả năng về môn toán, trong vở chỉ toàn điểm 9, 10. Năm 2002, Phú đoạt giải “vở sạch chữ đẹp” của huyện. Mơ ước của Phú là trở thành một người phiên dịch, vì theo bạn, đó là công việc thích hợp nhất đối với một người không có tay như Phú. Nhìn gương mặt thông minh với đôi mắt sáng, kiên quyết của Phú, tôi tin rằng Phú sẽ học thành tài, sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

Theo Báo Thiếu niên Tiền phong



Câu 1. Phú đã gặp những khó khăn gì khi tập viết bằng chân? (0,5 điểm)

- A. Mùa hè, mồ hôi nhỏ xuống làm nhòe vở, mùa đông, chân tê cứng vì lạnh.
- B. Hay bị chuột rút khiến các ngón chân co quắp, cứng đờ.
- C. Viết không tròn chữ.
- D. Ý A và B đúng.

Câu 2. Phú đã đoạt được những thành tích gì trong học tập? (0,5 điểm)

- A. Đoạt giải Học sinh giỏi toán.
- B. Đoạt giải thi đấu thể thao.
- C. Là người dẫn đầu lớp về thành tích học tập, rất giỏi toán, đoạt giải “vở sạch

chữ đẹp”.

D. Đoạt giải Học sinh giỏi tiếng việt.

Câu 3. Nội dung câu chuyện này là gì? (0,5 điểm)

A. Ca ngợi bạn Nguyễn Minh Phú giàu nghị lực mặc dù thiếu hẳn đôi tay nhưng vẫn chăm làm, học giỏi và viết chữ đẹp.

B. Ca ngợi đôi bàn chân khéo léo của bạn Nguyễn Minh Phú.

C. Ca ngợi tài viết chữ đẹp của bạn Nguyễn Minh Phú.

D. Ca ngợi trí thông minh, tài năng của bạn Nguyễn Minh Phú.

Câu 4. Em hãy sử dụng dấu ngoặc kép để viết lại các câu sau: (1 điểm)

a. Nhóm em đã chia sẻ về bài đọc Độc đáo tháp nghiêng Pi-sa, Bí ẩn Kim tự tháp Ai Cập,...

b. Tài liệu Hướng dẫn trồng và chăm sóc cây cảnh, Kỹ thuật trồng cây cảnh,... đã giúp ông có vườn cây mà nhiều người mong ước.

Câu 5. Em hãy tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ phù hợp thay cho mỗi bông hoa sau: (1 điểm)

Mùa xuân  .  chiều xuống mặt đất.  hòa giọng hót véo von.

Những khóm hoa .

Câu 6. Em hãy điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ô trống sau: (1 điểm)

- ☐ Trường tiểu học Xuân Hòa
- ☐ Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Việt Nam
- ☐ Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Câu 7. Em hãy viết đoạn văn ngắn (từ 4 – 5 câu) nói về sở thích hoặc ước mơ của em, trong đó có sử dụng trạng ngữ: (1,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về mẹ.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

D. Ý A và B đúng.

Câu 2. (0,5 điểm)

C. Là người dẫn đầu lớp về thành tích học tập, rất giỏi toán, đoạt giải “vở sạch chữ đẹp”.

Câu 3. (0,5 điểm)

A. Ca ngợi bạn Nguyễn Minh Phú giàu nghị lực mặc dù thiếu hẳn đôi tay nhưng vẫn chăm làm, học giỏi và viết chữ đẹp.

Câu 4. (1 điểm)

a. Nhóm em đã chia sẻ về bài đọc “Độc đáo tháp nghiêng Pi-sa”, “Bí ẩn Kim tự tháp Ai Cập”,...

b. Tài liệu “Hướng dẫn trồng và chăm sóc cây cảnh”, “Kỹ thuật trồng cây cảnh”,... đã giúp ông có vườn cây mà nhiều người mong ước.

Câu 5. (1 điểm)

			
---	---	---	---

đã về	Nắng/ Những tia nắng	Bầy chim/ Những chú chim	đua nhau bung nở
-------	-------------------------	-----------------------------	------------------

Câu 6. (1 điểm)**S**

Trường tiểu học Xuân Hòa

Đ

Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Việt Nam

S

Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Câu 7. (1,5 điểm)

Tôi là Hoàng Đức Hiệp. Tôi có niềm đam mê đặc biệt lớn với bóng đá. Mỗi buổi chiều, sau khi tan học, tôi luôn tập luyện đá banh và vui chơi cùng các bạn học. Trong tương lai, tôi mong muốn trở thành một cầu thủ bóng đá giỏi như chú Quang Hải, đem huy chương về cho nước nhà. Tôi sẽ nỗ lực rèn luyện và học tập thật tốt để thực hiện được ước mơ của mình.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một đoạn văn, nêu tình cảm, cảm xúc của em về mẹ, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.
- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:**Mở đầu:**

- Giới thiệu về người em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

Triển khai:

- **Ấn tượng của em về mẹ:** (1) Mẹ của em là một người nông dân chân chất thật thà. (2) Quanh năm mẹ gắn liền với ruộng vườn, ao cá.
- **Tình cảm mẹ dành cho em:** (1) Tuy vất vả, cực nhọc là vậy, mẹ vẫn luôn cố gắng dành những thứ tốt đẹp nhất cho em. (2) Đó không chỉ là những bữa cơm ngon, những chiếc áo đẹp. Mà còn là những cử chỉ yêu thương, ánh mắt quan tâm, sự hi sinh vô bờ bến.

- **Tình cảm, cảm xúc của em đối với mẹ:** (1) Nhiều lúc, chỉ cần nhìn thấy mẹ thôi, là những lo âu, thấp thỏm trong lòng em sẽ bình yên trở lại. (2) Chỉ cần được mẹ ôm vào lòng, xoa nhẹ lên mái tóc, thì niềm vui sướng, hạnh phúc sẽ nhân lên gấp bội.

Kết thúc

- Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho mẹ.

Bài làm tham khảo

Em luôn dành tất cả tình yêu thương, kính trọng nhất dành cho người mẹ yêu dấu của mình. Năm nay mẹ em đã ba mươi lăm tuổi rồi. Mẹ là một người nông dân chân chất thật thà. Quanh năm mẹ gắn liền với ruộng vườn, ao cá. Tuy vất vả, cực nhọc là vậy, mẹ vẫn luôn cố gắng dành những thứ tốt đẹp nhất cho em. Đó không chỉ là những bữa cơm ngon, những chiếc áo đẹp. Mà còn là những cử chỉ yêu thương, ánh mắt quan tâm, sự hi sinh vô bờ bến. Tình thương yêu mà em dành cho mẹ chẳng có gì có thể đong đếm được. Nhiều lúc, chỉ cần nhìn thấy mẹ thôi, là những lo âu, thấp thỏm trong lòng em sẽ bình yên trở lại. Và chỉ cần được mẹ ôm vào lòng, xoa nhẹ lên mái tóc, thì niềm vui sướng, hạnh phúc sẽ nhân lên gấp bội. Lúc nào em cũng không ngừng nhắn nhủ bản thân nỗ lực hơn nữa để có thể trở thành con ngoan, trò giỏi, thành một niềm tự hào nhỏ của mẹ, để mẹ có thể luôn mỉm cười khi nghĩ về em.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****“PHÁT MINH” TỪ RÃNH NƯỚC**

Nhà nghèo, đi làm thuê nhỏ cỏ, cắt lúa nhiều hơn ngồi học, thế mà “đùng một cái”, Lê Thế Trung (lớp 11M3, trường Trung học phổ thông Mỹ Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng) đoạt giải Nhì Quốc gia cuộc thi “Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước”. Tin ấy đã làm xôn xao không chỉ ở một xã vùng sâu.

Chính cái tính “gặp cái lạ thì thắc mắc, tìm hiểu” đã giúp Trung đoạt giải Nhì trong cuộc thi cấp quốc gia này. Nhà dì của Trung nuôi trên cả chục con heo, mỗi lần qua cắt rau muống cho heo ăn, Trung để ý thấy rãnh nước cạnh chuồng heo nhà dì ít hôi và trong hơn nhiều so với rãnh nước cạnh chuồng heo nhà mình, mặc dù số lượng heo nhà dì gấp hàng chục lần heo nhà Trung. Quan sát, Trung thấy nguyên nhân dẫn tới điều khác nhau này chính là rãnh nước nhà dì có rất nhiều cây thủy trúc và rau chai, còn rãnh nước nhà mình thì không.

Trung tức khắc trồng cây thủy trúc và rau chai ở rãnh nước nhà mình. Thực tế đã chứng minh những điều Trung nghi ngờ là đúng. Để kiểm chứng một lần nữa cho chắc ăn, Trung mượn trường một số dụng cụ thí nghiệm. Đúng một tuần, Trung hồi hộp kiểm tra kết quả, và “nhà nghiên cứu” rất vui mừng với kết quả thu được. Trung nghĩ, hiện diện tích nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long rất lớn, nếu đem những điều mình đã khám phá ứng dụng vào cuộc sống thì sẽ giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường. Trung làm một bể chứa

nước thải và bể này được hút bùn định kì. Nước thải sẽ chảy ra ruộng trồng rau dứa, rau ngổ, sau đó tiếp tục sang ruộng trồng thủy trúc, rau chai trước khi đổ ra sông... Từ thành công ở nhà mình, Trung đi phổ biến cho bà con ở khắp xã để mọi người làm theo.

Cùng lúc đó, Trung hay tin Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng tổ chức cuộc thi nên đã gửi đề tài “Dùng thủy trúc, rau chai xử lí nước thải trong sinh hoạt” dự thi. Và đề tài của cậu đã đoạt giải Nhất.

Trung tâm sự: “Cuộc sống xung quanh mình có rất nhiều cái hay, cái lạ. Trung sẽ cố gắng tìm tòi, “giải mã” những điều đó để phục vụ cho cuộc sống. Trung sẽ cố gắng học để trở thành một kĩ sư nông nghiệp, đem những điều mình đã học để giúp bà con nông dân quê mình”.

Thúy Nhung



Câu 1. Do đâu, Trung nảy sinh ý tưởng “Dùng thủy trúc, rau chai xử lí nước thải trong sinh hoạt ”? (0,5 điểm)

- A. Do quan sát rãnh nước thải nuôi heo của nhà dì và nhà mình.
- B. Do cuộc thi “Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước” phát động.
- C. Do dì bạn ấy gợi ý.
- D. Do thầy giáo hướng dẫn.

Câu 2. Trước khi đi phổ biến cho bà con trong xã làm theo, Trung đã làm thử mấy lần? (0,5 điểm)

- A. Một lần.
- B. Hai lần.
- C. Ba lần.
- D. Bốn lần.

Câu 3. Điều gì là nguyên nhân chính giúp Trung có được thành công? **(0,5 điểm)**

- A. Học giỏi.
- B. Có nhiều thời gian làm thí nghiệm, có thực tế quan sát.
- C. Có tính “gặp cái gì lạ thì thắc mắc, tìm hiểu”.
- D. May mắn.

Câu 4. Vị ngữ trong câu sau cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ? **(1 điểm)**

Trên sân trường, các bạn nữ đang chơi nhảy dây.

Câu 5. Gạch chân vào trạng ngữ và cho biết trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì cho câu: **(1 điểm)**

a) Tháng 12 năm 1075, Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch.

b) Để giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm, Đức Long Quân đã cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần.

Câu 6. Em hãy điền dấu thích hợp vào mỗi ô trống sau: **(1,5 điểm)**

Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiều tàn tím biếc. Đốm hỏi: ☐ ☐

Sao lại gọi là hoa chiều tàn

☐ Là bởi vì trưa nở, chiều tàn.

☐ Đẳng ấy giỏi thật ☐ Gì cũng biết!

Mun được khen phổng mũi, cao hứng nói tiếp:

☐

Còn hoa mười giờ, thì cứ đứng mười giờ là nở bung.

(Theo Trần Đức Tiến)

Câu 7. Đặt câu: (1,5 điểm)

a) Câu có chủ ngữ chỉ người:

.....

b) Câu có vị ngữ chỉ hoạt động:

.....

c) Câu có vị ngữ chỉ đặc điểm của sự vật:

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về nhân vật người bà trong bài thơ “Quả ngọt cuối mùa”.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

A. Do quan sát rãnh nước thải nuôi heo của nhà dì và nhà mình.

Câu 2. (0,5 điểm)

C. Ba lần.

Câu 3. (0,5 điểm)

C. Có tính “gặp cái gì lạ thì thắc mắc, tìm hiểu”.

Câu 4. (1 điểm)

Vị ngữ “đang chơi nhảy dây” cho biết hoạt động của đối tượng là “các bạn nữ” được nêu ở chủ ngữ.

Câu 5. (1 điểm)

a) **Tháng 12 năm 1075**, Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch.

- Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc.

b) **Đề giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm**, Đức Long Quân đã cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần.

- Trạng ngữ bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động.

Câu 6. (1 điểm)

Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiều tàn tím biếc. Đốm hỏi:

– Sao lại gọi là hoa chiều tàn?

– Là bởi vì trưa nở, chiều tàn.

– Đắng ấy giỏi thật! Gì cũng biết!

Mun được khen phổng mũi, cao hứng nói tiếp:

– Còn hoa mười giờ, thì cứ đúng mười giờ là nở bung.

Câu 7. (1,5 điểm)

a) Mẹ em là giáo viên tiểu học.

b) Ông nội đang đọc báo ở phòng khách.

c) Tóc của chị Lan rất thẳng và mượt.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một đoạn văn, nêu tình cảm, cảm xúc của em về nhân vật người bà trong bài “Quả ngọt cuối mùa”, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu nhân vật và nêu ý kiến khái quát về nhân vật.

Triển khai:

- **Nêu những điều mà em ấn tượng về nhân vật:** (1) Tuy tuổi đã cao với tóc sương da mồi, nhưng bà vẫn chẳng ngại khó khăn, vất vả, luôn một lòng vì con vì cháu. (2) Bà chăm sóc, bảo vệ từ khi mới là những quả còn nhỏ, cho đến khi trưởng thành và chín mọng. (3) Bà không chỉ phải đùm bọc, chở che những quả

cam khỏi sương đông giá rét, mà còn phải bảo vệ nó khỏi những con chim hâu ăn. (4) Ngày ngày bà ra vào, trông ngóng, chờ che từng chùm quả ngọt, để dành phần cho cháu khi về quê còn thưởng thức.

- **Cảm xúc của em về nhân vật:** Tình cảm chất chiu nồng ấm khiến em vô cùng xúc động và trân quý.

- **Thể hiện tình cảm đối với nhân vật:** Em đọc đi đọc lại bài thơ rất nhiều lần để hiểu thêm về thứ tình cảm cao đẹp ấy.

Kết thúc

- Nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật.

Bài làm tham khảo

Bài thơ “Quả ngọt cuối mùa” của nhà thơ Võ Thanh An đã khắc họa hình ảnh một người bà vô cùng cao cả. Tuy tuổi đã cao với tóc sương da mồi, nhưng bà vẫn chẳng ngại khó khăn, vất vả, luôn một lòng vì con vì cháu. Tình thương của bà được gói gọn trong những quả cam chín vàng, ngọt lịm. Quả cam ấy được bà chăm sóc, bảo vệ từ khi mới là những quả còn nhỏ, cho đến khi trưởng thành và chín mọng. Quá trình ấy có nhiều vất vả, gian lao, đặc biệt là đối với một người tuổi cao sức yếu như của bà. Bà không chỉ phải đùm bọc, chờ che những quả cam khỏi sương đông giá rét, mà còn phải bảo vệ nó khỏi những con chim hâu ăn. Ngày ngày bà ra vào, trông ngóng, chờ che từng chùm quả ngọt, để dành phần cho cháu khi về quê còn thưởng thức. Cái cách bà chăm chút cho những quả cam, cũng chính là cách bà yêu thương con cháu của mình. Tình cảm chất chiu nồng ấm khiến em vô cùng xúc động và trân quý. Vì vậy em đọc đi đọc lại bài thơ rất nhiều lần để hiểu thêm về thứ tình cảm cao đẹp ấy.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****CÂY XOÀI**

Ba tôi trồng một cây xoài. Giống xoài quả to, ngọt và thơm lừng. Mùa xoài nào cũng vậy, ba đều đem biếu chú Tư nhà bên vài ba chục quả.

Bỗng một năm gió bão làm bật mấy chiếc rễ. Thế là cây xoài nghiêng hẳn một nửa sang vườn nhà chú Tư. Rồi đến mùa quả chín, tôi trèo lên cây để hái. Sơn (con chú Tư) cũng đem cây có móc ra vin cành xuống hái. Tất nhiên tôi ở trên cây nên hái được nhiều hơn. Hái xong, ba tôi vẫn đem biếu chú Tư vài chục quả. Lần này thì chú không nhận. Đợi lúc ba tôi đi vắng, chú Tư ra đốn phần cây xoài ngã sang vườn chú. Các cành thi nhau đổ xuống. Từng chiếc lá xoài rơi lả tả, nhựa cây ứa ra. Ba tôi về thấy vậy chỉ thở dài mà không nói gì.

Mùa xoài lại đến. Lần này, ba tôi cũng đem biếu chú Tư vài chục quả. Tôi liền phản đối. Ba chỉ nhỏ nhẹ khuyên tôi:

– Chú Tư sống dở, mình phải sống hay như thế mới tốt, con ạ!

Tôi tức lắm nhưng đành phải vâng lời. Lần này chú chỉ nhận mấy quả thôi. Nhưng từ đó cây xoài cành lá lại xum xuê. Đến mùa, cây lại trĩu quả và Sơn cũng chẳng còn ra tranh hái với tôi nữa.

Đơn giản thế nhưng ba tôi đã dạy cho tôi cách sống tốt ở đời.

Mai Duy Quý



Câu 1. Vì sao cây xoài nhà bạn nhỏ lại nghiêng sang nhà hàng xóm? (0,5 điểm)

- A. Vì tán cây lan rộng.
- B. Vì gió bão làm bật rễ.
- C. Vì cây mọc trên đất của hai nhà.
- D. Vì bố bạn nhỏ bứng cây xoài, trồng sang phần đất nhà chú Tư.

Câu 2. Ba của bạn nhỏ đã có thái độ như thế nào khi thấy cây xoài bị đổ phần cành ngã sang nhà hàng xóm? (0,5 điểm)

- A. Thờ dãi không nói gì, vẫn tiếp tục sống tốt và biếu xoài.
- B. Đồng tình.
- C. Tức giận, không biếu xoài nữa.
- D. Không nói chuyện với chú Tư nữa.

Câu 3. Bạn nhỏ đã rút ra điều gì qua câu chuyện này? (0,5 điểm)

- A. Không nên cãi nhau với hàng xóm.
- B. Bài học về cách sống tốt ở đời.
- C. Không nên chặt cây cối.
- D. Không nên trồng xoài gần nhà hàng xóm.

Câu 4. Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn dưới đây: (1 điểm)

Hằng năm, cứ đến mùa xuân, quê em lại tưng bừng mở hội đua thuyền trên sông Hồng. Sáng hôm ấy, hai bên bờ sông suốt đường đua dài 1000m, kẻ

khua trống, người thổi kèn tàu, đông vui và náo nhiệt. Đường đua bắt đầu ở một khúc đầu làng em. Dưới sông năm con thuyền đua đã xếp thành hàng ngang ở vạch xuất phát. Trên thuyền, các tay đua là những thanh niên khỏe mạnh ngồi thành hàng, tay lăm lăm mái chèo. Mỗi đội có một màu áo khác nhau. Đến giờ xuất phát, kèn trống nổi lên thì các chiếc thuyền lao nhanh vun vút về đích. Hai bên bờ sông tiếng hò reo, cổ vũ của người xem làm náo động cả một khúc sông. Đội làng em đã về đích trước tiên. Cuối hội là phần trao giải thưởng, ai cũng có mặt đông đủ để chúc mừng các tay đua.

.....

.....

Câu 5. Gạch chân vào các tính từ có trong đoạn văn sau: (1 điểm)

Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời,...

(Trích “Đường đi Sa Pa” – Nguyễn Phan Hách)

Câu 6. Em hãy điền đúng (Đ) hoặc sai (S) vào các ô trống sau: (1 điểm)

	Sở Giáo dục và đào tạo
	Nhà xuất bản Kim Đồng
	Hội bảo trợ trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh
	Hội chữ thập đỏ Việt Nam

Câu 7. Viết đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) có sử dụng biện pháp nhân hóa: (1,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn tả chú trâu mà em yêu thích.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

B. Vì gió bão làm bật rễ.

Câu 2. (0,5 điểm)

A. Thở dài không nói gì, vẫn tiếp tục sống tốt và biểu xoài.

Câu 3. (0,5 điểm)

B. Bài học về cách sống tốt ở đời.

Câu 4. (1 điểm)

Câu chủ đề: “Hằng năm, cứ đến mùa xuân, quê em lại tung bừng mở hội đua thuyền trên sông Hồng.”

Câu 5. (1 điểm)

Xe chúng tôi leo **chênh vênh** trên dốc **cao** của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây **trắng nhỏ** sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác **bồng bênh huyền ảo**. Chúng tôi đang đi bên những thác **trắng xóa tựa** mây trời,...

Câu 6. (1 điểm)

S	Sở Giáo dục và đào tạo
Đ	Nhà xuất bản Kim Đồng
S	Hội bảo trợ trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh
S	Hội chữ thập đỏ Việt Nam

Câu 7. (1,5 điểm)

Mỗi sáng em thức dậy thì đã thấy ông Mặt Trời lấp ló sau đỉnh núi. Chỉ gió luôn thoang thoảng qua những cánh đồng. Những cô mây mùa lượn từng

tàng. Trên cành cây, vài chú chim thi nhau hát chào ngày mới. Em yêu lắm buổi sáng ở quê hương em.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bài văn, tả chú trâu mà em yêu thích, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.
- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu về chú trâu mà em muốn tả.

Triển khai:

- **Tả bao quát:** Cũng như bao chú trâu khác, chú trâu nhà em có thân hình to khỏe với nước da đen sẫm trông thật lực lưỡng.
- **Tả chi tiết từng bộ phận:** (1) Chú trâu có cái đầu rất to, lúc nào cũng cúi về phía trước. (2) Hai cái tai lớn lúc nào cũng dựng ngược lên như để nghe ngóng tin tức từ mọi nơi. (3) Cặp mắt to, tròn, lúc nào cũng nhìn đi muôn nơi. (4) Cái miệng rộng. (5) Đặc biệt, chú trâu có bốn cái chân rất to, chững bững cái cột nhà. (6) Phía sau là cái đuôi dài luôn ngoe nguẩy.
- **Tả tính tình, hoạt động:** (1) Cái miệng lúc nào cũng nhai nhồm nhoàm. (2) Mặc dù có thân hình to lớn, vạm vỡ nhưng chú trâu nhà em lại rất hiền lành.
- **Tả lợi ích:** (1) Những ngày mùa tới, chú trâu lại giúp gia đình em cày ruộng, kéo lúa.

Kết thúc

- Nêu tình cảm, cảm nghĩ của em về chú trâu đó.

Bài làm tham khảo

Từ xa xưa đến nay, trâu vẫn luôn là người bạn, là người đồng hành hiền lành và dễ mến của người nông dân Việt Nam. Và cũng như bao gia đình ở nông thôn khác, nhà em cũng có nuôi một chú trâu đang vào độ trưởng thành.

Cũng như bao chú trâu khác, chú trâu nhà em có thân hình to khỏe với nước da đen sẫm trông thật lực lưỡng. Chú trâu có cái đầu rất to, lúc nào cũng cúi về phía trước. Trên đầu của chú có rất nhiều bộ phận, mỗi bộ phận đều có những nét độc đáo riêng. Hai cái tai lớn lúc nào cũng dựng ngược lên như để nghe ngóng tin tức từ mọi nơi. Cặp mắt to, tròn, lúc nào cũng nhìn đi muôn nơi. Cái miệng rộng, lúc nào cũng nhai nhồm nhoàm. Đặc biệt, chú trâu có bốn cái chân rất to, chững bững cái cột nhà. Chính những cái chân này đã giúp chú có những bước đi thật khoan thai nhưng cũng rất dũng mãnh. Phía sau là cái đuôi dài luôn ngoe nguẩy.

Mặc dù có thân hình to lớn, vạm vỡ nhưng chú trâu nhà em lại rất hiền lành, vì vậy nó luôn nhận được sự yêu mến của mọi người trong gia đình em. Hằng ngày, bố em thường dắt chú ra cánh đồng gần nhà để gặm cỏ. Còn em, em rất thích được cưỡi trên lưng của chú vào mỗi buổi chiều trên những nẻo đường quê. Những ngày mùa tới, chú trâu lại giúp gia đình em cày ruộng, kéo lúa.

Em rất yêu quý chú trâu nhà em. Em sẽ cố gắng chăm sóc chú thật tốt để chú trâu ấy sẽ ngày càng lớn nhanh.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2**NĂM HỌC 20.. – 20..****MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4****A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)****I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)****II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****CÔ GIÁO VÀ HAI EM NHỎ**

Nét sinh ra đã bất hạnh với bàn chân trái thiếu ba ngón. Càng lớn, đôi chân Nét lại càng teo đi và rồi Nét phải bò khi muốn đi chuyển.

Khi em Na vào lớp Một, ở nhà một mình Nét buồn lắm, chỉ mong Na chóng tan trường về kể chuyện ở trường cho Nét nghe. Na kể rất nhiều về cô giáo: tà áo dài của cô trắng muốt, miệng cô cười tươi như hoa, cô đi nhẹ nhàng đến bên từng học sinh dạy các bạn viết, vẽ... Nghe Na kể, Nét ước mơ được đi học như Na.

Trong một tiết học vẽ, cô giáo cầm vở vẽ của Na. Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái. Na giải thích: “Em vẽ một cô tiên đang gõ đôi đũa thần chữa đôi chân cho chị em, để chị em cũng được đi học”. Cô giáo ngạc nhiên khi biết chị gái Na bị tật nguyền. Tối hôm ấy, cô đến thăm Nét. Biết Nét ham học, mỗi tuần ba buổi tối, cô dạy Nét học.

Còn một tháng nữa là kết thúc năm học. Mấy hôm nay, cô giáo thường kể cho 35 học trò của mình về một bạn nhỏ. Đôi chân bạn ấy không may bị tê liệt nên bạn phải ngồi xe lăn nhưng bạn vẫn quyết tâm học. Có lúc đau tê cứng cả lưng nhưng bạn vẫn cố viết và viết rất đẹp. Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em. Nghe cô kể, mắt Na sáng lên, Na vui và tự hào về chị mình lắm.

Bố mẹ Nét rơm rớm nước mắt khi biết nhà trường sẽ đặc cách cho Nét vào học lớp Hai. Còn Nét, cô bé đang hình dung cách cô giáo cùng các bạn nhỏ xúm xít đẩy chiếc xe lăn.

Theo Tâm huyết nhà giáo



Câu 1. Hoàn cảnh của bạn Nét có gì đặc biệt? (0,5 điểm)

- A. Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi.
- B. Gia đình Nét khó khăn không cho bạn đến trường.
- C. Nét mồ côi cha mẹ từ nhỏ.
- D. Nét học yếu nên không thích đến trường.

Câu 2. Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nét mà giúp đỡ bạn? (0,5 điểm)

- A. Vì cô gặp Nét đang ngồi xe lăn trên đường đi dạy về.
- B. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.
- C. Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nét đi học.
- D. Vì cô đọc được hoàn cảnh của Nét trên báo.

Câu 3. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? (0,5 điểm)

- A. Chúng ta cần chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- B. Chúng ta cần tạo điều kiện, giúp đỡ để các bạn nhỏ đều được đến trường.
- C. Chúng ta cần giúp đỡ các bạn bị tật ở chân.
- D. Chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh mình, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 4. Em hãy tìm câu chủ đề của đoạn văn sau: (1 điểm)

Hoa sầu riêng trở vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.

(Theo Mai Văn Tạo)

Câu 5. Dùng dấu “/” để ngăn cách hai thành phần chính trong các câu sau và ghi “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ: (1 điểm)

a) Tiếng hót trong trẻo của chim sơn ca làm cho đất trời thêm sinh khí.

b) Cụ giáo cóc thức dậy trong mùi hương nồng nàn.

Câu 6. Các danh từ riêng trong khổ thơ sau chưa được viết hoa, em hãy tìm và viết lại cho đúng: (1 điểm)

Nhà em treo ảnh bác hồ
Bên trên là một lá cờ đỏ tươi
Ngày ngày bác mỉm miệng cười
Bác nhìn chúng cháu vui chơi trong nhà
Ngoài sân có mấy con gà
Ngoài vườn có mấy quả na chín rồi

Câu 7. Dựa vào các bức tranh sau, em hãy đặt câu có sử dụng trạng ngữ và cho biết trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì cho câu: (1 điểm)



a)



b)

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

A. Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi.

Câu 2. (0,5 điểm)

B. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.

Câu 3. (0,5 điểm)

D. Chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh mình, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 4. (1 điểm)

- Câu chủ đề: “Hoa sầu riêng trở vào cuối năm.”

Câu 5. (1 điểm)

a) Tiếng hót trong trẻo của chim sơn ca / làm cho đất trời thêm sinh khí.

CN

VN

b) Cọ giáo cóc / thức dậy trong mùi hương nồng nàn.

CN

VN

Câu 6. (1 điểm)

- Các danh từ riêng là: bác hồ; bác.

- Viết lại: Bác Hồ; Bác.

Câu 7. (1,5 điểm)

a) Mỗi dịp Tết, con cháu lại quây quần chúc Tết ông bà.

- Trạng ngữ: “Mỗi dịp Tết” bổ sung thông tin về thời gian.

b) Trong bếp, mẹ đang nấu ăn.

- Trạng ngữ: “Trong bếp” bổ sung thông tin về địa điểm diễn ra sự việc.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bài văn, thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu về chuyến thăm lăng Bác.

Triển khai:

- **Bắt đầu xuất phát:** (1) Em rất háo hức và kỳ vọng vì sẽ được nhìn thấy Bác Hồ. (2) Sáu giờ sáng, tất cả các chiếc xe đều xuất phát. (3) Chuyển xe dừng tại lăng Bác lúc bảy giờ ba mươi phút sáng.

- **Đến lăng Bác:** (1) Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính nơi đây. (2) Đường vào lăng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lăng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai, ai cũng có khuôn mặt thật nghiêm trang. (3) Hôm ấy không chỉ có thầy cô và chúng em đến thăm lăng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc, đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan là du khách nước ngoài.

- **Vào trong lăng:** (1) Sau lễ duyệt binh nghiêm trang, chúng em được các thầy cô hướng dẫn xếp hàng để đi vào lăng. (2) Không gian trong lăng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. (3) Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. (4) Ra khỏi Lăng, chúng em đi thăm quan Phủ Chủ tịch, nhà sàn, ao cá Bác Hồ, nhà Bảo tàng, được nhìn tận mắt từng dụng cụ sinh hoạt của Bác thường ngày: đôi dép cao su, chiếc gậy tre,...

- **Cảm xúc của mọi người khi thăm lăng Bác:** (1) Những câu chuyện về Bác khiến chúng em cảm thấy thật tự hào.

- **Kết thúc hoạt động:** (1) Kết thúc chuyến đi, chúng em trở về trường học với rất nhiều cảm xúc tự hào,...

Kết thúc

- Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của em về chuyến thăm lăng Bác.

Bài làm tham khảo

Đề khen thưởng, động viên cho những học sinh có thành tích tốt trong năm học vừa qua trường em đã tổ chức một chuyến thăm lăng Bác.

Em rất háo hức và kỳ vọng vì sẽ được nhìn thấy Bác Hồ. Sáu giờ sáng, tất cả các chiếc xe đều xuất phát. Chuyển xe dừng tại lăng Bác lúc bảy giờ ba mươi phút sáng. Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp

bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính nơi đây. Đường vào lăng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lăng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai. Các chú bộ đội là người ngày đêm canh giữ, bảo vệ bình yên cho giấc ngủ của Bác, ai cũng có khuôn mặt thật nghiêm trang.

Hôm ấy không chỉ có thầy cô và chúng em đến thăm lăng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc. Đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan của những du khách nước ngoài. Nhìn những đoàn tham quan, em cũng như các bạn đều tràn ngập cảm xúc tự hào.

Sau lễ duyệt binh nghiêm trang, chúng em được các thầy cô hướng dẫn xếp hàng để đi vào lăng. Không gian trong lăng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. Bác như phát ra vầng hào quang chói lọi, vừa suy nghĩ, vừa gần gũi.

Ra khỏi Lăng, chúng em đi thăm quan Phủ Chủ tịch, nhà sàn, ao cá Bác Hồ, nhà Bảo tàng, được nhìn tận mắt từng dụng cụ sinh hoạt của Bác thường ngày: đôi dép cao su, chiếc gậy tre, chiếc mũ cối, bộ quần áo vải bạc màu, chiếc giường Bác nằm, chiếc bàn làm việc, chiếc ghế Bác ngồi... Những câu chuyện về Bác khiến chúng em cảm thấy thật tự hào.

Kết thúc chuyến đi, chúng em trở về trường học với rất nhiều cảm xúc tự hào,...

Chuyến tham quan lăng Bác quả thật là một chuyến đi đầy thú vị. Cũng qua chuyến đi này, em càng biết ơn Bác Hồ, tự hào về truyền thống lịch sử của dân tộc ta và thêm yêu quê hương, đất nước của mình.

ĐỀ SỐ 9

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

NĂM HỌC 20.. – 20..

MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)**II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)****Đọc đoạn văn sau:****DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY**

Xưa kia, người ta cứ nghĩ rằng trái đất là trung tâm của vũ trụ, đứng yên một chỗ, còn Mặt Trời, Mặt Trăng và muôn ngàn vì sao phải quay xung quanh cái tâm này. Người đầu tiên bác bỏ ý kiến sai lầm đó là nhà thiên văn học Ba Lan – Cô-péc-ních. Năm 1543, Cô-péc-ních cho xuất bản một cuốn sách chứng minh rằng chính Trái Đất mới là một hành tinh quay xung quanh Mặt Trời. Phát hiện của nhà thiên văn học làm cho mọi người sửng sốt, thậm chí nó còn bị coi là tà thuyết vì nó ngược với những lời phán bảo của Chúa.

Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga-li-lê lại cho ra đời một cuốn sách mới cổ vũ cho ý kiến của Cô-péc-ních. Lập tức, tòa án quyết định cấm cuốn sách ấy và mang Ga-li-lê ra xét xử. Khi đó, nhà bác học đã gần bảy chục tuổi.

Bị coi là tội phạm, nhà bác học già buộc phải thề từ bỏ ý kiến cho rằng Trái Đất quay. Nhưng vừa bước ra khỏi tòa án, ông đã bực tức nói to:

– Dù sao trái đất vẫn quay!

Ga-li-lê phải trải qua những năm cuối đời trong cảnh tù đầy. Nhưng cuối cùng, lẽ phải đã thắng. Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm đã trở thành chân lí giản dị trong đời sống ngày nay.

Theo Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn



Câu 1. Đây là câu nói nổi tiếng của Ga-li-lê về trái đất? (0,5 điểm)

- A. Mặt trời, mặt trăng luôn quay xung quanh trái đất!
- B. Trái đất luôn quay xung quanh mặt trời!
- C. Dù sai trái đất vẫn quay!
- D. Trái đất là trung tâm của vũ trụ!

Câu 2. Cuối cùng, số phận học thuyết của hai nhà thiên văn học ra sao? (0,5 điểm)

- A. Trở thành học thuyết sai lầm, xưa cũ so với thời nay.
- B. Được nhân dân thời bấy giờ ủng hộ nhiệt liệt.
- C. Bị Giáo hội dập tắt vì đi ngược lại lời của Chúa trời.
- D. Trở thành chân lý giản dị trong đời sống ngày nay.

Câu 3. Ý nghĩa của bài đọc trên là gì? (0,5 điểm)

- A. Kể về thời thơ ấu của hai nhà khoa học.
- B. Phê phán thói mê tín dị đoan của người xưa.
- C. Phê phán tòa án đã xử tội Ga-li-lê.
- D. Ca ngợi những nhà bác học chân chính, kiên quyết dũng cảm bảo vệ chân lý khoa học, không màng đến tính mạng.

Câu 4. Em hãy sử dụng dấu gạch ngang để viết lại câu sau: (1 điểm)

Tối nay sẽ có cầu truyền hình nối ba điểm Hà Nội Huế Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 5. Dùng dấu “/” để ngăn cách hai thành phần chính trong các câu sau và ghi “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ: (1 điểm)

a) “Dế Mèn phiêu lưu kí” kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy sóng gió của chàng Dế Mèn.

.....

b) Vua San-ta có ba nàng công chúa rất xinh đẹp và giỏi giang.

.....

Câu 6. Em hãy tìm danh từ trong các câu sau và xếp chúng vào hai nhóm: danh từ riêng và danh từ chung: (1 điểm)

Bố mẹ và chị xuống Phiêng Quảng làm ruộng. Hôm nay, A Lềnh chở ngô xuống cho bố mẹ.

(Theo Tô Hoài)

Danh từ chung	Danh từ riêng

Câu 7. Gạch chân vào từ không cùng nhóm và đặt câu với từ đó: (1,5 điểm)

a) mệnh mông, bao la, hoa ban, hùng vĩ, thên thang.

.....

b) cá, gà, ăn, măng, tía tô.

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết đoạn văn đóng vai ông nhạc sĩ nói lên suy nghĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai (câu chuyện “Ông Bụt đã đến”).

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

C. Dù sai trái đất vẫn quay!

Câu 2. (0,5 điểm)

D. Trở thành chân lí giản dị trong đời sống ngày nay.

Câu 3. (0,5 điểm)

D. Ca ngợi những nhà bác học chân chính, kiên quyết dũng cảm bảo vệ chân lý khoa học, không màng đến tính mạng.

Câu 4. (1 điểm)

Tối nay sẽ có cầu truyền hình nối ba điểm Hà Nội – Huế – Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 5. (1 điểm)

a) “Dế Mèn phiêu lưu kí” / kể lại những cuộc phiêu lưu lí thú, đầy sóng gió của

CN

VN

chàng Dế Mèn.

b) Vua San-ta / có ba nàng công chúa rất xinh đẹp và giỏi giang.

CN

VN

Câu 6. (1 điểm)

Danh từ chung	Danh từ riêng
bố mẹ, chị, ruộng, hôm nay, ngô	Phiêng Quảng, A Lềnh

Câu 7. (1,5 điểm)

a) mệnh mông, bao la, **hoa ban**, hùng vĩ, thênh thang.

Tháng ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.

b) cá, gà, **ăn**, măng, tía tô.

Cuối tuần trước, em được bố mẹ đưa đi ăn lẩu.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một đoạn văn, đóng vai ông nhạc sĩ nói lên suy nghĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai (câu chuyện “Ông Bụt đã đến”), câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.

- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:

Mở đầu:

- Giới thiệu vai em muốn đóng trong câu chuyện: Vai: Ông nhạc sĩ.

Triển khai:

- **Suy nghĩ của ông nghệ sĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai:** (1) Khi tôi đang không biết ai đã làm điều đó, thì vô tình nghe thấy được những lời thì thầm của bé Mai. Thì ra, cô bé đã vô tình làm gãy bông hoa và muốn tìm tôi xin lỗi. (2) Khi tôi đang phân vân không biết nên bước ra không, thì chợt nghe thấy lời thì thầm “Ông Bụt ơi, cứu con!” của cô bé. (3) Như vậy là con bé đã dám nhận lỗi đấy chứ. (4) Con bé quả là một đứa trẻ đáng yêu.

- **Hành động của ông nghệ sĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai:** (1) Nghe vậy, tôi đã có một quyết định nhanh chóng. (2) Thay vì bước ra và bảo cô bé trở về nhà, tôi sẽ đem đến cho cô bé ấy một bất ngờ. Tôi sẽ bí mật mua một chậu hoa lan mới thay vào vị trí chậu hoa bị gãy. (3) Như vậy, lời cầu mong của bé Mai đã thành hiện thực rồi. (4) Tôi quyết định làm như vậy, chính là vì muốn giữ cho cô bé sự trong sáng của tâm hồn nhỏ bé ấy.

Kết thúc

- **Cảm xúc của ông nhạc sĩ khi nhìn thấy cô bé vui trở lại:** Tôi, cũng có một niềm cảm hứng mới để sáng tác nên những giai điệu tươi vui, ý nghĩa hơn.

Bài làm tham khảo

Chiều ngày hôm qua, tôi đã phát hiện ra đóa hoa mà mình chăm sóc đã bị gãy. Khi tôi đang không biết ai đã làm điều đó, thì vô tình nghe thấy được những lời thì thầm của bé Mai. Thì ra, cô bé đã vô tình làm gãy bông hoa và muốn tìm tôi xin lỗi. Như vậy là con bé đã dám nhận lỗi đấy chứ. Khi tôi đang phân vân không biết nên bước ra không, thì chợt nghe thấy lời thì thầm “Ông Bụt ơi, cứu con!” của cô bé. Con bé quả là một đứa trẻ đáng yêu. Nghe vậy, tôi đã có một quyết định nhanh chóng. Thay vì bước ra và bảo cô bé trở về nhà, tôi sẽ đem đến cho cô bé ấy một bất ngờ. Tôi sẽ bí mật mua một chậu hoa lan mới thay vào vị trí chậu hoa bị gãy. Như vậy, lời cầu mong của bé Mai đã thành hiện thực rồi. Tôi quyết định làm như vậy, chính là vì muốn giữ cho cô bé sự trong

sáng của tâm hồn nhỏ bé ấy. Như vậy là cô bé sẽ vẫn là một đứa trẻ vui tươi, hồn nhiên như trước. Và tôi, cũng có một niềm cảm hứng mới để sáng tác nên những giai điệu tươi vui, ý nghĩa hơn.

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

NĂM HỌC 20.. – 20..

MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

HOA TÓC TIÊN

Thầy giáo dạy cấp một của tôi có một khoảnh vườn tí tẹo, chỉ độ vài mét vuông. Mọc um tùm với nhau là những thứ quen thuộc: xương sông, lá lốt, bạc hà, kinh giới. Có cả cây ớt lẫn cây hoa hồng lúc nào cũng bùng lên bông hoa rực rỡ. Đặc biệt là viên bốn xung quanh mảnh vườn có hàng tóc tiên, xanh và mềm quanh năm. Chắc là những cô tiên không bao giờ già, tóc không bao giờ bạc nên thứ cỏ này mới có tên gọi như thế.

Mùa hè, tôi thường đến nhà thầy, đúng mùa hoa tóc tiên. Sáng sáng hoa tóc tiên đua nhau nở rộ như đua nhau khoe màu, biến đường viền xanh thành đường viền hồng cánh sen. Cầm một bông tóc tiên thường là năm cánh, mỏng như lụa, còn mát sương đêm, sẽ thấy mùi hương ngòn ngọt và thơm thơm của phong bánh đậu Hải Dương, muốn ăn ngay.

Thầy thường sai tôi ra ngắt dăm bông cắm vào chiếc cốc thủy tinh trong suốt, có nước mưa cũng trong suốt, để lên bàn thầy. Cốc hoa tóc tiên trông mới tinh khiết làm sao, tưởng như tôi vừa cắm cả buổi sáng vào trong cốc, mà cũng tưởng như đó là nếp sống của thầy, tinh khiết, giản dị, trong sáng, trong sáng từ trong đến ngoài.

Bây giờ nhiều nơi trồng tóc tiên, hoa tóc tiên có ở nhiều nhà nhiều vườn, có cả hoa màu trắng, nhưng ít ai cắm hoa tóc tiên trong bình.

Riêng tôi, tôi nhớ cốc hoa tóc tiên trên bàn thầy giáo cách đây mấy chục năm ở một cái thôn hẻo lánh, hoa có màu cánh sen nhẹ, lá thì xanh biếc, còn hương thơm thì thoảng nhẹ và ngon lành như một thứ bánh. Thầy giáo tôi đã mất. Nhưng chắc ở trên trời, thầy vẫn có cốc hoa tóc tiên tinh khiết của mình...

Băng Sơn



Câu 1. Mảnh vườn của thầy giáo trồng những loại cây gì? (0,5 điểm)

- A. Xương rồng, lá lốt, bạc hà, hoa hồng, tóc tiên.
- B. Xương rồng, lá lốt, bạc hà, kinh giới, ớt, hoa hồng, tóc tiên.
- C. Lá lốt, bạc hà, kinh giới, ớt, tóc tiên.
- D. Xương rồng, lá lốt, kinh giới, ớt, bạc hà.

Câu 2. Ngắm cốc hoa tóc tiên tinh khiết, tác giả đã liên tưởng đến những điều gì? (0,5 điểm)

- A. Tưởng như vừa cắm cả buổi sáng vào trong cốc.
- B. Một thứ lụa mỏng manh và tóc những cô tiên.
- C. Tưởng như nếp sống của thầy.
- D. Liên tưởng đến buổi sáng và nếp sống của thầy giáo.

Câu 3. Nội dung chính của bài là gì? (0,5 điểm)

- A. Nói về đặc tính của hoa tóc tiên.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp của hoa tóc tiên.
- C. Nhắc về thầy giáo cũ.

D. Ca ngợi vẻ đẹp tinh khiết của loài hoa tóc tiên và nếp sống trong sáng, giản dị của thầy giáo cũ.

Câu 4. Em hãy xác định câu chủ đề của đoạn sau: (1 điểm)

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau. Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng sẫm. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đóm con gà, con chó cũng vàng mượt.

.....

.....

Câu 5. Em hãy xác định thành phần câu và ghi “TN” dưới trạng ngữ, “CN” dưới chủ ngữ, “VN” dưới vị ngữ: (1 điểm)

a) Cuối tuần trước, Lan được đi du lịch Bắc Kinh cùng bố mẹ.

.....

b) Để đạt thành tích học sinh giỏi, Tuấn luôn chăm chỉ học bài mỗi ngày.

.....

Câu 6. Nối chủ ngữ ở cột A với vị ngữ ở cột B để tạo câu: (1 điểm)

Gió heo may	thường kể chuyện cổ tích cho em nghe.
Bà	thối nhe nhệ trên các con phố.
Vài chú chim	hót líu lo.

Câu 7. Viết đoạn văn ngắn (từ 4 – 6 câu) nêu lí do em yêu thích một câu chuyện, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép: (1,5 điểm)

.....

.....

.....

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn, miêu tả cây đa làng em.

ĐÁP ÁN GỢI Ý

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (4 điểm)

,...

II. Đọc thầm và làm bài tập: (6 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

B. Xương xông, lá lốt, bạc hà, kinh giới, ớt, hoa hồng, tóc tiên.

Câu 2. (0,5 điểm)

D. Liên tưởng đến buổi sáng và nếp sống của thầy giáo.

Câu 3. (0,5 điểm)

D. Ca ngợi vẻ đẹp tinh khiết của loài hoa tóc tiên và nếp sống trong sáng, giản dị của thầy giáo cũ.

Câu 4. (1 điểm)

- Câu chủ đề là: “Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.”

Câu 5. (1 điểm)

a) Cuối tuần trước/, /Lan/ được đi du lịch Bắc Kinh cùng bố mẹ.

TN

CN

VN

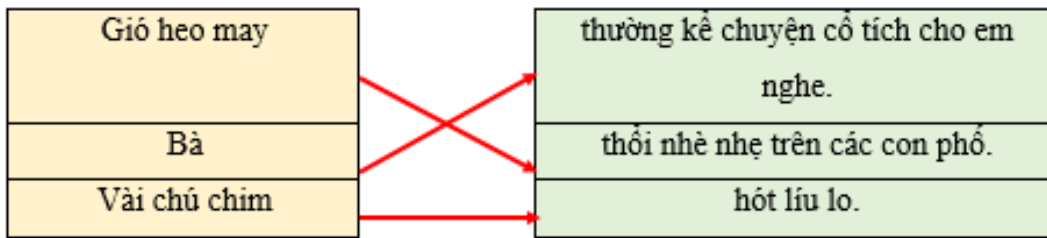
b) Để đạt thành tích học sinh giỏi/, /Tuấn/ luôn chăm chỉ học bài mỗi ngày.

TN

CN

VN

Câu 6. (1 điểm)

**Câu 7. (1,5 điểm)**

Một câu chuyện mà em rất thích là “Cây tre trăm đốt”. Em yêu thích câu chuyện này vì nó mang đến cho em những bài học ý nghĩa về lòng kiên nhẫn, sự cần cù và đoàn kết. Em hiểu rằng sự kiên nhẫn và sự cần cù sẽ giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Bên cạnh đó, lòng đoàn kết và hợp tác cùng nhau làm việc sẽ giúp chúng ta đạt được thành công lớn hơn.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

- Trình bày dưới dạng một bài văn, miêu tả cây đa làng em, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, rõ ràng: 10 điểm.
- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bài xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

Gợi ý chi tiết:**Mở đầu:**

- Giới thiệu cây đa mà em muốn tả.

Triển khai:

- **Tả bao quát cây đa:** (1) Cụ đa cao lắm có khi phải hơn 5m, cây cao hơn tất cả mọi cây cổ thụ khác ở trong làng. (2) Thân cây xù xì, to đến phải bằng ba cái cột đình.
- **Tả chi tiết cây đa:** (1) Lốp vỏ bên ngoài thân khô khốc, cứng và dày, nứt ra thành từng rãnh lớn. Trông chẳng khác gì đồng ruộng vào lúc hạn hán vậy. (2) Rễ cây đa đâm sâu xuống lòng đất, nhưng vẫn còn một phần khá lớn nhấp nhô ở bên trên. Từng sợi rễ to như bắp tay, cuộn lên, như những con trăn lớn bò lồm ngồm. (3) Tán lá đa rất rộng, nhưng không được dày như cây bàng cây si. (4) Những chiếc lá đa xanh mướt, đan xen nhau tạo thành chiếc ô khổng lồ. (5) Từ

những cành ở thấp, lại mọc ra những sợi rễ dài, cắm thẳng xuống đất, giống hệt như những sợi dây đàn lia trong thần thoại.

- Lợi ích của cây đa: (1) Cây đa có thể cung cấp gỗ. (2) Cây đa mang ý nghĩa tinh thần vô cùng to lớn đối với làng quê. (3) Gốc cây đa trước cổng làng là cột mốc, là biểu tượng của quê hương trong lòng mỗi người dân. (4) Cây đa là nơi đám trẻ hẹn nhau đi đến trường, là nơi những cô bác nông dân ngồi nghỉ khi đi ra đồng.

Kết thúc

- Nêu suy nghĩ, tình cảm của em về cây đa.

Bài làm tham khảo

Trước cổng làng em có một cây đa rất lớn. Cây đa ấy đã rất già rồi, mọi thế hệ già trẻ trong làng đều biết đến và gọi bằng cái tên thân mật là cụ đa.

Cụ đa cao lắm có khi phải hơn 5m, cây cao hơn tất cả mọi cây cỏ thụ khác ở trong làng. Thân cây xù xì, to đến phải bằng ba cái cột đình. Lớp vỏ bên ngoài thân khô khốc, cứng và dày, nứt ra thành từng rãnh lớn. Trông chẳng khác gì đồng ruộng vào lúc hạn hán vậy. Nhắc đến cây đa, phải kể đến bộ rễ hoành tráng của nó. Rễ cây đa đâm sâu xuống lòng đất, nhưng vẫn còn một phần khá lớn nhấp nhô ở bên trên. Từng sợi rễ to như bắp tay, cuộn lên, như những con trăn lớn bò lổm ngổm. Chính chúng tạo thành hàng ghế tự nhiên cho lũ trẻ con ngồi chơi, và là nơi cho mọi người hẹn nhau, tụ tập. Không chỉ vậy, những rễ cây ấy cuộn lên, chồng lên nhau còn tạo ra những cái hốc sâu, là nơi sinh sống của những chú chim, sóc nhỏ. Tán lá đa rất rộng, nhưng không được dày như cây bàng cây si. Những chiếc lá đa xanh mượt, đan xen nhau tạo thành chiếc ô khổng lồ. Tuy tán thưa, nhưng cây vẫn tạo ra được một vùng bóng mát rượi, che chở cho bao người qua lại. Đặc biệt, từ những cành ở thấp, lại mọc ra những sợi rễ dài, cắm thẳng xuống đất, giống hệt như những sợi dây đàn lia trong thần thoại.

Cây đa vốn là cây cỏ thụ, có thể cung cấp gỗ. Nhưng chẳng bao giờ người ta lại chặt cây đa để lấy gỗ cả, thường chỉ lấy gỗ của những cây đã già và chết

thôi. Bởi cây đa mang ý nghĩa tinh thần vô cùng to lớn đối với làng quê. Gốc cây đa trước cổng làng là cột mốc, là biểu tượng của quê hương trong lòng mỗi người dân. Mỗi khi đi đâu, cây đa là người cuối cùng đưa tiễn họ, và khi trở về, cây đa là người đầu tiên chào đón. Cây đa là nơi đám trẻ hẹn nhau đi đến trường, là nơi những cô bác nông dân ngồi nghỉ khi đi ra đồng. Gốc cây đa đã đi vào trái tim người dân làng quê em như thế đó.

Mỗi năm, mưa nắng luân chuyển, cây đa vẫn tươi xanh và sừng sững ở nơi đó. Là điểm tựa tinh thần cho biết bao người con xa quê. Dù thời gian trôi qua bao lâu, thì cây đa vẫn sẽ mãi trường tồn như thế, giống như tình yêu quê hương mãi chẳng cạn đi.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 4

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC (Ma trận 3 mức)

Nội dung kiểm tra	Số câu, số điểm	Mức 1			Mức 2			Mức 3			Tổng
		TN	TL	HT khác	TN	TL	HT khác	TN	TL	HT khác	
Đọc thành tiếng	Số câu	Sau khi HS đọc thành tiếng xong GV đặt 01 câu hỏi để HS trả lời.									1
	Số điểm										4
Đọc hiểu	Số câu	2			1						3
	Câu số	1,2			3						
	Số điểm	1			0,5						1,5
Kiến thức tiếng việt	Số câu					2			2		4
	Câu số					4, 6			5, 7		
	Số điểm					2			2,5		4,5

Tổng	Số câu	2			1	2			2		8
	Số điểm	1			0,5	2			2,5		10

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Tập làm văn	Số câu						1	1
		Số điểm						10	10
Tổng số câu								1	1
Tổng số điểm								10	10